TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-PT.
Ngày: 17 - 10 - 2023.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trưởng và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLPT-DS ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2023; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Ư, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số 9, Ngõ 128, đường Lê Công Th, phường Trần Hưng Đ, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Trần Đình Ph, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 2 Đồng Th, xã Nh, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn ông Trần Đình Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2023, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ư trình bày:

Ông Nguyễn Văn Ư là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Trọng Tín Trần Phong (viết tắt là công ty Trọng Tín Trần Phong). Công ty đã bị giải thể ngày 07/7/2022. Ngày 10/01/2022, ông Ư đại diện cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Trọng

Tín Trần Phong ký "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền", bên vay là ông Trần Đình Ph vay Công ty của ông với số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất là 1.500.000 đồng/tháng, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 10/01/2022. Quá trình vay, hằng tháng, ông Ph không trả cho ông một khoản tiền lãi nào. Khi đến hạn thanh toán tiền gốc, ông Ph cũng không trả cho ông Ư khoản tiền gốc cũng như tiền lãi. Ông Ư đã nhiều lần yêu cầu ông Ph trả nhưng ông Ph vẫn không trả cho ông bất kì một khoản tiền gốc, lãi nào.

Nay ông Nguyễn Văn Ư khởi kiện yêu cầu ông Trần Đình Ph phải trả cho ông tiền gốc là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi theo mức lãi suất 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng x 04 tháng (kể từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/5/2022) = 6.000.000 (Sáu triệu đồng), tiền lãi quá hạn 150%/tháng (tương đương 2.250.000 đồng/tháng), kể từ ngày 10/5/2022 đến ngày 05/7/2023 là 13 tháng 25 ngày x 2.250.000 đồng/tháng = 31.125.000 (Ba mươi mốt triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tổng tiền lãi là 37.125.000 (Ba mươi bẩy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Ngoài ra, ông Ư không yêu cầu ông Ph phải trả cho ông bất kì một khoản tiền gốc, lãi nào khác.

Bị đơn ông Trần Đình Ph cho rằng: Ông và ông Ư có mối quan hệ làm ăn, mua bán cám (thức ăn chăn nuôi) với nhau, ông Ph có nợ Công ty ông Ư tiền mua cám là 150.000.000 đồng nên ông Ư đã thoả thuận với ông chuyển số tiền này thành tiền của Công ty của ông Ư cho ông vay để ông Ph có trách nhiệm trả gốc và lãi. Sau đó, hai bên thoả thuận ký hợp đồng vay tiền, hợp đồng do Công ty TNHH thương mại dịch vụ Trọng Tín Trần Phong do ông Ư soạn thảo và đưa cho ông Ph. Theo hợp đồng, số tiền nợ gốc ông Ph vay nợ ông Ư là 150.000.000 đồng, thoả thuận thời hạn trả là 04 tháng, kể từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/5/2022, lãi suất theo hợp đồng là 0,1%/tháng (tức là lãi suất 150.000 đồng/tháng), ngoài ra không có thoả thuận lãi suất nào khác, hai bên đã ký tên, ghi rõ họ và tên trong hợp đồng. Khi đến hạn thanh toán và cho đến nay, ông Ph chưa trả cho ông Ư được một khoản tiền gốc, lãi nào. Ông Ph thừa nhận, đến nay vẫn còn nợ ông Ư khoản tiền gốc là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi như trong "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền" là 0,1%/tháng tức là lãi suất 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng/tháng).

Nay ông Ư khởi kiện yêu cầu ông Ph phải trả tiền gốc, lãi, ông Ph nhất trí trả cho cá nhân ông Ư tiền gốc là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng) như trong "Hợp đồng vay tiền cá nhân" mà ông đã ký với Công ty Trọng Tín Trần Phong, nhưng do chưa có điều kiện trả một lần nên ông Ph đề nghị trả cho ông Ư mỗi tháng tiền gốc 7.000.000 (Bảy triệu đồng) của số tiền 150.000.000 đồng; đối với khoản tiền lãi ông Ư yêu cầu, ông Ph đề nghị sẽ trả sau khi ông Ph trả nợ gốc xong cho ông Ư. Nếu ông Ư không chấp nhận, ông Ph đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 466, 280, 357,463, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ư buộc ông Trần Đình Ph phải có trách nhiệm trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 10/01/2022 đến ngày xét xử 09/8/2023 là 18 tháng 29 ngày (150.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 18 tháng 29 ngày = 23.613.500 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm mười ba nghìn năm trăm đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 173.613.500 đồng, được làm tròn là 173. 613.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng). Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 21/8/2023, bị đơn ông Trần Đình Ph kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại về phần lãi suất ông phải chịu theo hợp đồng là 0,1%/ tháng và tiền án phí ông phải chịu 50% theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Đình Ph giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ư giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Đình Ph; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS- ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam; án phí phúc thẩm ông Trần Đình Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, nhận định của Tòa án:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Đình Ph trong thời hạn luật định. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Trần Đình Ph đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại về phần lãi suất ông phải chịu theo hợp đồng là 0,1%/ tháng và tiền án phí ông phải chịu 50% theo quy định.

[2.1]. Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại về phần lãi suất ông phải chịu theo hợp đồng là 0,1%/ tháng.

Hội đồng xét xử thấy rằng "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền" giữa ông Nguyễn Văn Ư và ông Trần Đình Ph mà các bên đã giao kết là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, có lãi suất vay nhưng không xác định được rõ ràng về lãi suất và có tranh chấp về lãi suất.Việc ông Ư yêu cầu ông Ph phải trả lãi suất 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng đối với khoản tiền gốc 150.000.000 đồng kể từ ngày 10/01/2022 đến ngày xét xử 09/8/2023. Ông Ph đề nghị sẽ trả ông Ư số tiền lãi là 150.000 đồng/tháng (tức 0,1%/tháng) đối với khoản nợ gốc 150.000.000 đồng kể từ ngày 10/01/2022 đến khi trả hết nợ gốc, yêu cầu của ông Ư và đề nghị của ông Ph đang có tranh chấp về phần lãi suất và không phù hợp với quy định của pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với khoản nợ gốc 150.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu của ông Trần Đình Ph cho rằng ông và ông Ư đã có thoả thuận với nhau về việc ông có trách nhiệm trả cho ông Ư 50% số tiền gốc 150.000.000 đồng nên ông chỉ phải chịu án phí đối với số tiền còn lại.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thể hiện tại các bản tự khai; biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải của các đương sự đều không thể hiện việc ông Ph có thoả thuận việc trả nợ cho ông Ư 50% của số tiền gốc 150.000.000 đồng. Vì vậy Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 8.680.000 đồng là đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên phúc thẩm ông Trần Đình Ph không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Ph.

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Trần Đình Ph không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định.

[4]. Các quyết định khác của bán án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình Ph; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Đình Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng ông Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002390 ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Công Đoàn

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**